TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí D - Sinh năm 1986

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh H - Sinh năm 1987

Cùng địa chỉ HKTT: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Chí D và chị Nguyễn Thị Ánh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/8/2021.

Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Ánh H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Chí C cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng, hàng tháng cho cháu C số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng). Kể từ tháng 6/2023 đến khi con chung thành niên.

Hai bên có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Chí D và chị Nguyễn Thị Ánh Hồng đều không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Chí D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Xác nhận anh D đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001793 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, huyện P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào